TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/KDTM-PT
Ngày: 25/3/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/KDTMPT ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 134/2023/KDTM-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2134/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S, số 111A đường S, phường S1, Quận S2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá H và ông Nguyễn Ngọc Đ; Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 6 Tòa nhà P, số 26 đường P1, Phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 222648.23 ngày 28/12/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng V

Trụ sở: 9A đường H, Phường H1, quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1974, địa chỉ: 9A đường H, Phường H1, quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và Bị đơn-Công ty Cổ phần Xây dựng V

(Các đương sự có mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có người đại diện hợp pháp là ông Thái Trọng L trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q– Chi nhánh Tân Bình (gọi tắt là ngân hàng Q) và Công ty Cổ phần Xây dựng V (gọi tắt là Công ty V) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.614.18 ngày 03/12/2018 với nội dung cụ thể như sau: Ngân hàng Q cho Công ty V vay số tiền 420.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán mua 1 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày thực tế giải ngân đến ngày 05/12/2023. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,2%/năm, lãi suất này được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở VNĐ cộng biên độ 4,6%/năm. Công ty V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Q số tiền 7.000.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng, kì trả nợ đầu tiên là ngày 05/01/2019. Việc trả phí theo quy định của Ngân hàng Q từng thời kỳ. Căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 1327.KUNN1.614.18 ngày 05/12/2018 của Công ty V, Ngân hàng Q đã thực tế giải ngân số tiền 420.000.000 đồng.

Ngày 03/12/2018, công ty V đã ký với Ngân hàng Q Hợp đồng thế chấp số 1327.HĐTC.614.18 ngày 03/12/2018 kèm phụ lục 1 để thế chấp xe TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx, số máy 1TRA0632xx, số khung: RL4XW42G2G942xxxx, đăng ký sở hữu Công ty V đảm bảo cho khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V đã thanh toán tiền nợ gốc 224.169.000 đồng và tiền lãi 103.879.414 đồng. Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay trên thành khoản nợ quá hạn kể từ ngày 07/09/2021. Tạm tính đến ngày 23/02/2023, Công ty V còn nợ Ngân hàng Q số tiền là 248.611.924 đồng trong đó tiền nợ gốc là 195.831.000 đồng, nợ lãi là 52.780.924 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty V trả cho Ngân hàng Q toàn bộ số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 24/02/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. Ngân hàng chỉ yêu cầu Công ty V trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản thế chấp.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng V (gọi tắt là Công ty V) có người đại diện hợp pháp là ông Phạm Minh T trình bày: Công ty V có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.614.18 ngày 03/12/2018 với Ngân hàng V, nội dung cụ thể như sau: Ngân hàng cho Công ty V vay số tiền 420.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán mua 1 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, thời hạn vay là 60 tháng và có ký hợp đồng thế chấp số 1327.HĐTC.614.18 ngày 03/12/2018 kèm phụ lục 1 để thế chấp xe TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx. Quá trình thực hiện hợp đồng do Ngân hàng Q vi phạm thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng tín dụng, tự động trừ trước hạn nợ gốc và phạt trả nợ trước hạn trong tài khoản của công ty V từ thời điểm ngày 06/8/2021. Mặc dù công ty V nhiều lần liên hệ, gửi công văn làm việc với Ngân hàng Q yêu cầu

chuyển trả số tiền dư nhưng không được giải quyết, phía ngân hàng không cấp giấy tờ gia hạn cho xe ô tô nên không sử dụng được xe gây thiệt hại nghiêm trọng cho công ty nên công ty V ngừng thanh toán cho Ngân hàng V. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, Công ty V không đồng ý và có yêu cầu phản tố buộc Ngân hàng Q trả lại số tiền phạt trả nợ trước hạn (theo trên hệ thống), bồi thường thiệt hại cho Công ty V số tiền là 372.800.000 đồng và tiếp tục bồi thường cho đến khi kết thúc sự việc. Công ty V đề nghị Ngân hàng Q cấp giấy biên nhận thế chấp để lưu thông phương tiện vận tải (gọi tắt là giấy đi đường) cho xe ô tô biển số 51G – xxxxx để đem đi kiểm định và đưa vào sử dụng để giảm bớt thiệt hại phát sinh về sau.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông Thái Trọng L là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty V trả cho Ngân hàng Q số nợ tạm tính đến ngày 11/8/2023 là 269.373.070 đồng trong đó nợ gốc 195.831.000 đồng, lãi trong hạn 12.670.965 đồng, lãi quá hạn 60.871.106 đồng và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 12/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn: Ngân hàng Q xác nhận có tự động trích 42.025.000 đồng từ tài khoản thanh toán của công ty V để thu một phần nợ gốc trước hạn, phạt trả nợ trước hạn (thu nợ gốc trước hạn 41.000.000 đồng, phạt trả nợ trước hạn 1.025.000 đồng) thời điểm ngày 06/8/2021 theo yêu cầu của Công ty V điều này phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng về việc thu nợ trước hạn và phạt trả nợ trước hạn. Công ty V cho rằng do Ngân hàng Q không cấp mới Giấy biên nhận thế chấp tài sản bảo đảm khi Giấy biên nhận thế chấp tài sản bảo đảm hết hạn vào ngày 06/01/2022 dẫn đến phát sinh thiệt hại tạm tính là 372.800.000 đồng bao gồm chi phí thuê xe để đi lại do không thể sử dụng được tài sản bảo đảm, chi phí thuê bãi xe và số tiền công ty V bị phạt hợp đồng do vi phạm hợp đồng cho thuê xe với bên thuê tài sản bảo đảm là không phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Các yêu cầu của Bị đơn là không có cơ sở đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty V.

Ông Phạm Minh T là người đại diện hợp pháp của Bị đơn trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, giữ nguyên yêu cầu phản tố, yêu cầu Ngân hàng Q hoàn trả tiền phạt trả nợ trước hạn số tiền 1.025.000 đồng; bồi thường tiền phí thuê bãi xe từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023 là 20.800.000 đồng; bồi thường số tiền Công ty V bị phạt do vi phạm hợp đồng cho thuê xe là 198.000.000 đồng; tiền thuê xe đi lại từ ngày 06/01/2022 đến 06/01/2023 là 154.000.000 đồng và tiếp tục bồi thường cho đến khi kết thúc sự việc.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 134/2023/KDTM-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 200, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Điều 299, 320, 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2023 là 269.373.070 (Hai trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn không trăm bảy mươi) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Xây dựng V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng V trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng V bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420928 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2018 đối với xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx, số máy 1TRA06xxxx, số khung: RL4XW42G2G94xxxxx theo hợp đồng thế chấp.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng V.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng V số tiền 1.025.000 (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng V về việc yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q bồi thường số tiền

372.800.000 (Ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng gồm: bồi thường tiền phí thuê bãi xe từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023 là 20.800.000 đồng; bồi thường số tiền Công ty V bị phạt do vi phạm hợp đồng cho thuê xe là 198.000.000 đồng; tiền thuê xe đi lại từ ngày 06/01/2022 đến 06/01/2023 là 154.000.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Xây dựng V phải chịu 13.468.653 (Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba) đồng và 18.640.000 (Mười tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng do yêu cầu phản tố không được chấp nhận, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.320.000 (Chín triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009190 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Xây dựng V phải nộp tiếp số tiền 22.788.653 (Hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải chịu án phí 3.000.000 (Ba triệu) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.148.200 (Năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm) đồng theo biên lai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032567 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 2.148.200 (Hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm) đồng.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo về quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q làm đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 134/2023/KDTM-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình với lý do Tòa án cấp sơ thẩm tuyên "Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng V trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng V bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420928 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2018 đối với xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx, số máy 1TRA06xxxx, số khung: RL4XW42G2G942xxxx theo hợp đồng thế chấp" của bản án sơ thẩm là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự, vi phạm khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn và buộc bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 25/8/2023 Bị đơn- Công ty Cổ phần Xây dựng V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 134/2023/KDTM-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình với lý do tòa án sơ thẩm không xem xét, đánh giá toàn diện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến việc ra bản án không đúng qui định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nhận định và quyết định của tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không khách quan toàn diện, không phù hợp chứng cứ sự thật khách quan của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày*: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:* Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là không có cơ sở.Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp Hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn - Công ty Cổ phần Xây dựng V có địa chỉ trụ sở làm việc tại Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn được nộp trong thời hạn quy định là hợp lệ, nên Tòa kinh tế tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp qui định về thẩm quyền theo qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ngân hàng V, nhận thấy:

[2.1] Ngân hàng Q và Công ty V thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.164.18 ngày 03/12/2018 kèm điều khoản và điều kiện cấp tín dụng với nội dung Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho Công ty Cổ phần Xây dựng V vay số tiền 420.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua 1 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA .Tại điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.164.18 ngày 03/12/2018 qui định Tài sản bảo đảm là "xe

TOYOTA INNOVA , biển kiểm soát : 51G – xxxxx, số khung: RL4XW42G2G942xxxx, số máy: 1TRA06xxxx cùng bản chính giấy tờ sở hữu . Như vậy Hợp đồng thế chấp số 1327.HĐTC.614.18 ngày 03/12/2018 kèm phụ lục 1 để thế chấp xe TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx, số máy: 1TRA06xxxx, số khung: RL4XW42G2G942xxxx, đăng ký sở hữu Công ty V đảm bảo cho khoản vay là một phần không thể tách rời của Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.164.18 ngày 03/12/2018. Hiện nay Ngân hàng Q xác nhận vẫn đang giữ giấy tờ xe và bị đơn là công ty V không thể lưu thông xe được. Như vậy việc tòa án cấp sơ thẩm tuyên "Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng V trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng V bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420928 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2018 đối với xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx, số máy 1TRA06xxxx, số khung: RL4XW42G2G942xxxx theo hợp đồng thế chấp" là phù hợp với quy định tại Điều 322 Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ của bên nhận thế chấp "*Trả các giấy tờ cho bên thế chấp sau khi chấm dứt thế chấp đối với trường hợp các bên thỏa thuận bên nhận thế chấp giữ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.",* việc tuyên án như vậy mới đảm bảo giải quyết vụ án một cách triệt để và là điều kiện để thi hành án cho đương sự và phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.164.18 ngày 03/12/2018. Do đó kháng cáo của nguyên đơn cho rằng đơn khởi kiện của nguyên đơn không yêu cầu tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp mà Tòa án tuyên buộc V phải có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại cho Công ty V bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420928 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2018 đối với xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx theo hợp đồng thế chấp ngay khi công ty V trả hết số nợ là vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.164.18 ngày 03/12/2018 Ngân hàng Qđã tự động trích 42.025.000 đồng từ tài khoản thanh toán của Bị đơn để thu một phần nợ gốc trước hạn, phạt trả nợ trước hạn (thu nợ gốc trước hạn: 41.000.000 đồng, phạt trả nợ trước hạn: 1.025.000 đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của nguyên đơn cho rằng ông Phạm Minh Tuân là người đại diện hợp pháp của Công ty V đã nhắn tin qua tin nhắn zalo cho nhân viên của Ngân hàng Q yêu cầu thu nợ trước hạn. Lời trình bày của nguyên đơn không được bị đơn thừa nhận, nguyên đơn cũng xác định tại phiên tòa phúc thẩm là không xuất trình được cụ thể nội dung nào trong tin nhắn zalo thể hiện ông Tuân yêu cầu Ngân hàng Q trích 42.025.000 đồng từ tài khoản thanh toán của Công ty V để thu một phần nợ gốc trước hạn, phạt trả nợ trước hạn. Do đó việc tòa án cấp sơ thẩm nhận định Ngân hàng Qkhông xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh Công ty V có yêu cầu Nguyên đơn thu nợ trước hạn. Nguyên đơn thực hiện thu nợ gốc trước hạn và phạt trả nợ trước hạn nêu trên là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (điểm c khoản 1.4 Điều 1 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm hợp đồng tín dụng). Nguyên đơn đã thu nợ gốc trước hạn mà không có văn bản xác

nhận ý kiến yêu cầu của Bị đơn mà còn phạt trả trước hạn do đó quyết định buộc Ngân hàng Q phải hoàn trả lại cho Bị đơn số tiền 1.025.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên, do đó kháng cáo của Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận phần yêu cầu phản tố của Bị đơn buộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty V số tiền 1.025.000 đồng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của Bị đơn - Công ty Cổ phần Xây dựng V, nhận thấy:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1327.HĐTD1.164.18 ngày 03/12/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1327.KUNN1.614.18 ngày 03/12/2018, Bảng chi tiết tính gốc lãi Ngân hàng cung cấp và lời thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa thì Công ty V còn nợ Ngân hàng Q số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2023 là 269.373.070 đồng (bao gồm nợ gốc 195.831.000 đồng, lãi trong hạn 12.670.965 đồng, lãi quá hạn 60.871.106 đồng). Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và tại Biên bản làm việc giữa Ngân hàng Q và Công ty V ngày 14 và 20/10/2021 thì Công ty V có đề nghị Ngân hàng Q giảm lãi do tình hình công ty khó khăn và yêu cầu không phạt trả nợ trước hạn cho thấy Công ty V có vi phạm nghĩa vụ trả nợ và mong muốn được Ngân hàng Q giảm lãi, tạo điều kiện cho Công ty V nhưng Công ty V vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Công ty V thanh toán một lần cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2023 tổng cộng là 269.373.070 đồng là phù hợp với qui định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, do đó kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là không đúng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị đơn yêu cầu Nguyên đơn bồi thường 372.800.000 đồng thiệt hại tạm tính từ ngày 06/01/2022 đến ngày 06/02/2023, cụ thể: bồi thường tiền phí thuê bãi xe từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023 là 20.800.000 đồng, bồi thường số tiền bị phạt do Công ty V vi phạm hợp đồng cho thuê xe là 198.000.000 đồng, bồi thường tiền thuê xe đi lại từ ngày 06/01/2022 đến 06/01/2023 là 154.000.000 đồng và tiếp tục bồi thường cho đến khi kết thúc sự việc. Nhận thấy: Căn cứ Điều 299, Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thì Bị đơn có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp cho Nguyên đơn để xử lý khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Trường hợp khác do các bên thỏa thuận hoặc luật có quy định. Căn cứ Điều 9 Hợp đồng thế chấp quy định việc Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Nguyên đơn có quyền lựa chọn các phương thức xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Căn cứ theo lịch trả nợ đồng thời theo Thông báo thu hồi toàn bộ dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn ngày 18/02/2022 và Thông báo về việc yêu cầu trả nợ, chủ động bàn giao tài sản bảo đảm số 001259.22 ngày 11/02/2022 xác định Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/9/2021.

Căn cứ vào thỏa thuận tại Điều 11.1.1 Hợp đồng thế chấp quy định: Nguyên đơn sẽ không chịu trách nhiệm đối với Bị đơn hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác về bất cứ hành động, sự chậm trễ hoặc không hành động của Nguyên đơn hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác liên quan đến tài sản bảo đảm. Bị đơn có nghĩa vụ phải giao tài sản bảo đảm cho ngân hàng xử lý, thu hồi nợ. Bị đơn không bàn giao tài sản bảo đảm theo yêu cầu của Nguyên đơn để xử lý mà giữ lại thuê bãi đậu xe nay yêu cầu trả tiền phí thuê bãi xe, tiền thuê xe đi lại nêu trên là không có cơ sở.

Căn cứ khoản 6 Điều 321 Bộ luật dân sự thì Bên thế chấp có quyền cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp nhưng phải thông báo cho bên thuê, bên mượn biết về việc tài sản cho thuê, cho mượn đang được dùng để thế chấp và phải thông báo cho bên nhận thế chấp biết, trường hợp này Bị đơn cho Công ty TNHH MTV A thuê xe INNOVA biển kiểm soát 51G-xxxxx mà không thông báo và không có sự đồng ý của Nguyên đơn là đã vi phạm. Theo quy định tại Điều 6.5 hợp đồng thế chấp: Cho đến khi Bên B (Công ty V) thanh toán toàn bộ các khoản tiền còn nợ Bên A (Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này, Bên B không được bán, chuyển nhượng, tặng cho, trao đổi, cho thuê, cho thuê lại, cho mượn, thể chấp, cầm cố, giao quyền hưởng dụng hoặc góp vốn bằng tài sản bảo đảm hoặc khước từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A, Bên B cũng không được sử dụng tài sản bảo đảm để bảo đảm cho bất cứ nghĩa vụ nào khác trừ trường hợp sử dụng tài sản bảo đảm để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ đối với Bên A hoặc trường hợp được Bên A chấp nhận. Nguyên đơn không có văn bản chấp thuận cho Bị đơn cho thuê tài sản bảo đảm do đó Bị đơn không được quyền cho thuê tài sản bảo đảm nêu trên.

Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu yêu cầu Nguyên đơn bồi thường số tiền 372.800.000 đồng là có căn cứ, do đó kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Q và không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng V. Giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm số 134/2023/KDTM-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 200, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Điều 299, 320, 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/8/2023 là 269.373.070 (Hai trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn không trăm bảy mươi) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Xây dựng V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng V trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại cho Công ty Cổ phần Xây dựng V bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 420928 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2018 đối với xe ô tô hiệu TOYOTA INNOVA màu bạc, biển số 51G – xxxxx, số máy 1TRA06xxxx, số khung: RL4XW42G2G942xxxx theo hợp đồng thế chấp.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn - Công ty Cổ phần Xây dựng V.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng V số tiền 1.025.000 (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn - Công ty Cổ phần Xây dựng V về việc yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q bồi thường số tiền

372.800.000 (Ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng gồm: bồi thường tiền phí thuê bãi xe từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023 là 20.800.000 đồng; bồi thường số tiền Công ty Cổ phần Xây dựng V bị phạt do vi phạm hợp đồng cho thuê xe là 198.000.000 đồng; tiền thuê xe đi lại từ ngày 06/01/2022 đến 06/01/2023 là 154.000.000 đồng.

4/ Về án phí:

4.1 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Xây dựng V phải chịu Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 13.468.653 (Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba) đồng và 18.640.000 (Mười tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng do yêu cầu phản tố không được chấp nhận, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.320.000 (Chín triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009190 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Xây dựng V phải nộp tiếp số tiền 22.788.653 (Hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi ba) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.148.200 (Năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm) đồng theo biên lai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032567 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 2.148.200 (Hai triệu một trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm) đồng.

4.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Ngân hàng TMCP Qphải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được cấn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Ngân hàng TMCP Qđã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023545 ngày 30/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Cổ phần Xây dựng V phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được cấn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Công ty Cổ phần Xây dựng V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023566 ngày 06/ 9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thảo **Trương Thị Quỳnh Trâm** **Nguyễn Thu Chinh**